

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Chuẩn mực kế toán Việt Nam

2. Mã học phần: KETOAN 001

3. Số tín chỉ: 3 (2, 1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Trang bị cho sinh viên các nguyên tắc, quy định chung trong hạch toán kế toán và các nguyên tắc, phương pháp kế toán cụ thể về tài sản, doanh thu, chi phí và một số nội dung đặc thù khác trong doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về các chuẩn mực kế toán quy định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, doanh thu, thuế thu nhập doanh nghiệp, báo cáo tài chính...	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các nguyên tắc, yêu cầu của các	3	[1.2.1.2.b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	chuẩn mực kế toán Việt Nam để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng lựa chọn được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có khả năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng chuẩn mực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có khả lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được nội dung các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu, các yếu tố của báo cáo tài chính.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được nội dung các khái niệm, quy định chung và nội dung của VAS 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 10, 11, 14, 16, 17, 18, 21, 23, 27.	4	
CDR1.3	Phân tích được các nguyên tắc, yêu cầu về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	công ty liên kết, doanh thu và thu nhập khác, ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp, hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ, các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.		
CĐR1.4	Xác định được phương pháp ghi nhận các khoản mục tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí trong công tác kế toán của doanh nghiệp, các đơn vị và tổ chức kinh tế.	4	[2.1.4]
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	
CĐR2.2	Phân biệt được các phương pháp tính giá hàng tồn kho, phương pháp xác định giá gốc các khoản đầu tư, tài sản cố định, phương pháp xác định doanh thu.	4	[2.2.4]
CĐR2.3	Vận dụng được các chuẩn mực kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	[2.2.7]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Chuẩn mực số 01- Chuẩn mực chung 1.1. Các nguyên tắc kế toán cơ bản 1.2. Các yêu cầu đối với kế toán 1.3. Các yếu tố của báo cáo tài chính 1.4. Tình hình kinh doanh 1.5. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính	x	x	x			x	x		x	x	
2	Chương 2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản 2.1. Chuẩn mực số 02- Hàng tồn kho 2.2. Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình 2.3. Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình 2.4. Chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư 2.5. Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản 2.6. Chuẩn mực số 07 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết 2.7. Chuẩn mực số 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh	x	x	x	x		x	x		x	x	
3	Chương 3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí 3.1. Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 3.3. Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay 3.4. Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp	x	x	x	x		x	x		x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
4	Chương 4. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính 4.1. Chuẩn mực số 11- Hợp nhất kinh doanh 4.2. Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính 4.3. Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ	x	x	x	x		x	x	x		x	x
5	Chương 5. Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác 5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng 5.2. Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CDR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên,...	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên,... được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, thái độ thảo luận, hoạt động nhóm và tinh thần thực hiện nhiệm vụ tự học.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về Chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.
- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc**

[1] Đại học Sao Đỏ, (2019), *Chuẩn mực kế toán Việt Nam*.

- **Tài liệu tham khảo**

[2] Bộ Tài chính, Hướng dẫn mới nhất thực hiện 26 chuẩn mực kế toán (2008),

Nhà xuất bản Lao động xã hội.

[3] Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, 2014, Nhà xuất bản Tài chính.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Chuẩn mực số 01- Chuẩn mực chung Mục tiêu chương: Trình bày được các nguyên tắc cơ bản, các yêu cầu đối với kế toán, các yếu tố của báo cáo tài chính. Đánh giá được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Lấy ví dụ về nguyên tắc ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Các nguyên tắc kế toán cơ bản 1.2. Các yêu cầu đối với kế toán 1.3. Các yếu tố của báo cáo tài chính 1.4. Tình hình kinh doanh 1.5. Ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; 2 ; 4 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về tài sản Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08. Phân tích được nội dung quy định về hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư, thuê tài sản, các khoản đầu tư vào công ty liên kết, thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh. Phân biệt được các phương pháp tính giá hàng tồn kho. Tính toán</p>	28 (14LT, 14TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>được số liệu dùng ghi sổ về VAS 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Chuẩn mực số 02 - Hàng tồn kho</p> <p>2.1.1. Quy định chung</p> <p>2.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.2. Chuẩn mực số 03 - Tài sản cố định hữu hình</p> <p>2.2.1. Quy định chung</p> <p>2.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.3. Chuẩn mực số 04 - Tài sản cố định vô hình</p> <p>2.3.1. Quy định chung</p> <p>2.3.2. Nội dung của chuẩn mực</p> <p>2.4. Chuẩn mực số 05 - Bất động sản đầu tư</p> <p>2.4.1. Quy định chung</p> <p>2.4.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.5. Chuẩn mực số 06 - Thuê tài sản</p> <p>2.5.1. Quy định chung</p> <p>2.5.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>2.6. Chuẩn mực số 07- Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết</p> <p>2.6.1. Quy định chung</p> <p>2.6.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>Bài thực hành số 6: Tính giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</p> <p>2.7. Chuẩn mực số 08 - Thông tin tài chính về những khoản vốn góp liên doanh</p> <p>2.7.1. Quy định chung</p> <p>2.7.2. Nội dung của chuẩn mực</p> <p>Bài thực hành số 1: Xác định giá gốc hàng tồn kho</p> <p>Bài thực hành số 2: Xác định giá gốc tài sản cố định hữu hình</p> <p>Bài thực hành số 3: Xác định giá gốc tài sản cố định vô hình</p> <p>Bài thực hành số 4: Xác định giá gốc</p>		<p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2;</p> <p>[3]: Chương 3;</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.4.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	bất động sản đầu tư Bài thực hành số 5: Phân biệt các trường hợp thuê tài sản, xác định cách hạch toán chi phí thuê tài sản Bài thực hành số 6: Xác định các loại hình đầu tư dài hạn Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về doanh thu và chi phí Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 14, 10, 16, 17. Phân tích được nội dung quy định về doanh thu và thu nhập khác, ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, chi phí đi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp. Xác định được các khoản chi phí hợp lý, chi phí không hợp lý trong xác định thuế TNDN. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 14, 10, 16, 17. Nội dung cụ thể: 3.1. Chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác 3.1.1. Quy định chung 3.1.2. Nội dung chuẩn mực 3.2. Chuẩn mực số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái 3.2.1. Quy định chung 3.2.2. Nội dung chuẩn mực 3.3. Chuẩn mực số 16 - Chi phí đi vay 3.3.1. Quy định chung 3.3.2. Nội dung chuẩn mực 3.4. Chuẩn mực số 17 - Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.4.1. Quy định chung 3.4.2. Nội dung chuẩn mực Bài thực hành số 7: Xác định doanh thu	16 (8LT, 8TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm. + Đưa nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [3]: Chương 3 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1-3.3.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>khi chịu ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái</p> <p>Bài thực hành số 8: Xác định các khoản chi phí lãi vay được vốn hóa</p> <p>Bài thực hành số 9: Xác định các khoản chi phí được trừ và không được trừ</p>			
4	<p>Chương 4. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định về báo cáo tài chính</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 11, 21, 27. Phân tích được nội dung quy định về hợp nhất kinh doanh, trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính giữa niên độ. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 11, 21, 27.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Chuẩn mực số 11 - Hợp nhất kinh doanh</p> <p>4.1.1. Quy định chung</p> <p>4.1.2. Nội dung của chuẩn mực</p> <p>4.2. Chuẩn mực kế toán số 21 - Trình bày báo cáo tài chính</p> <p>4.2.1. Quy định chung</p> <p>4.2.2. Nội dung của chuẩn mực</p> <p>4.3. Chuẩn mực số 27 - Báo cáo tài chính giữa niên độ</p> <p>4.3.1. Quy định chung</p> <p>4.3.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>Bài thực hành số 10:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các khoản doanh thu và thu nhập. - Xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính. <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>	8 (4LT, 2TH 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [3]: Mục 4.3-4.4 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.3. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Chương 5. Hệ thống chuẩn mực kế toán đặc thù khác</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, quy định chung, nội dung của VAS 18, 23. Phân tích được nội</p>	4 (2LT, 2TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>dung quy định về các khoản nợ tiềm tàng, các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán. Tính toán được số liệu dùng ghi sổ về VAS 18, 23.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Chuẩn mực số 18 - Các khoản dự phòng tài sản và nợ tiềm tàng</p> <p>5.1.1. Quy định chung</p> <p>5.1.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>5.2. Chuẩn mực số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán</p> <p>5.2.1. Quy định chung</p> <p>5.2.2. Nội dung chuẩn mực</p> <p>Bài thực hành số 10 (tiếp): Xác định các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng</p>		<p>+ Giải thích các khái niệm, bản chất.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 9</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1-5.3.</p>	<p>CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết